

Bản án số: 633/2023/HS-PT

Ngày: 21/8/2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Vũ Đ

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Xuân Đ

Ông Đặng Đình L

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Nhạn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Ngọc Vỹ, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 338/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo Bùi Anh D, Dương Thị Hải Y do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

***\* Các bị cáo có kháng cáo:***

**1. Bùi Anh D**, sinh ngày 12/3/1998; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Cam Hoà, xã Thuy L, huyện Thái Th, tỉnh ThB; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Tam Dương và bà Nguyễn Thị Báng; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/10/2021 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;

**2. Dương Thị Hải Y**, sinh ngày 19/8/1992; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu Đồng Tu 2, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Dương Đức Cộng (đã chết) và bà Lưu Thị Hồng Thắm (đã chết); chưa có chồng, có 01 con sinh ngày 23/5/2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại;

\* *Người bào chữa cho bị cáo Dũng:* Luật sư Lê Anh Ngọc, Công ty luật TNHH cấp cao Hà Nội thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

\* *Người bào chữa cho bị cáo YẾN:* Luật sư Lê Anh Ngọc, Công ty luật TNHH cấp cao Hà Nội thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Home Credit Việt Nam (gọi tắt là Home Credit) là công ty hoạt động trong lĩnh vực cho vay tiêu dùng trả góp. Công ty cổ phần thế giới di động (gọi tắt là TGDĐ) là chủ quản của hệ thống siêu thị Điện máy xanh trên toàn quốc. Ngày 25/3/2017, Home Credit ký Hợp đồng “Thỏa thuận hợp tác khung” với Công ty cổ phần thanh toán điện tử VNPT (gọi tắt là “Epay”); theo hợp đồng Epay có nhiệm vụ triển khai các giải pháp phần mềm, quy trình nghiệp vụ, dịch vụ thanh toán giúp hỗ trợ khách hàng của Home Credit thanh toán cho Home Credit. Epay đã ký Hợp đồng hợp tác thu hộ với các đơn vị thu hộ, trong đó có TGDĐ để triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu gắn với TGDĐ. Như vậy, qua các hợp đồng, thỏa thuận hợp tác giữa các công ty, TGDĐ sẽ thu hộ các khoản tiền nợ chi tiêu tín dụng mà khách hàng của Home Credit đến nộp thông qua hệ thống đại lý bán lẻ của TGDĐ, bao gồm cả Điện máy xanh. Nhân viên của TGDĐ sẽ thực hiện việc thu tiền hộ và báo trên hệ thống qua ứng dụng MWG (là ứng dụng nội bộ của Công ty TGDĐ ứng dụng này cần wifi nội bộ của hệ thống cửa hàng thuộc TGDĐ (bao gồm cả Điện máy xanh) để hoạt động, ứng dụng có nhiều chức năng, trong đó có chức năng thu hộ tiền hợp đồng tín dụng Home Credit (thông qua hệ thống Cơ sở dữ liệu của Epay được liên kết với ứng dụng). Hết ngày làm việc, nhân viên TGDĐ chuyển số tiền thu hộ cho bộ phận thu ngân của TGDĐ để tổng hợp, TGDĐ sẽ thanh toán cho Home Credit theo thỏa thuận hợp tác giữa TGDĐ, Home Credit và Epay.

Ngày 18/11/2016, chị Nguyễn Thùy Dương được tuyển dụng làm nhân viên hỗ trợ kinh doanh của Home Credit và làm việc tại Hà Nội. Trong thời gian làm tại Home Credit, chị Dương đã mở cho mình một thẻ tín dụng VISA do Home Credit phát hành (theo Hợp đồng số 3804199317, số thẻ 4966 1650 1354 9667, ngày phát hành 06/10/2018) với hạn mức tín dụng là 18 triệu đồng. Theo điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng thì chủ thẻ có thể sử dụng thẻ để thanh toán khi mua hàng hóa, dịch vụ tại các đơn vị chấp nhận thẻ hoặc thanh toán trực tuyến, rút tiền mặt tại cây ATM. Khi cầm thẻ để thanh toán hoặc rút tiền không cần nhập mật khẩu xác nhận, xác thực. Hạn mức sử dụng hàng ngày tối đa là 20 triệu đồng đối với thẻ mang tên chị Dương (trong trường hợp chủ thẻ nạp thêm tiền vào để tiêu dùng). Sau khi sử dụng thẻ để thanh toán hoặc rút tiền bằng

thẻ thì chủ thẻ phải có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho công ty các giao dịch chi tiêu, phí và phát sinh theo quy định. Việc thanh toán có thể được thực hiện thông qua ngân hàng trực tuyến, ghi nợ tự động, tiền mặt hoặc chuyển tiền. Nếu khách hàng không nộp trả tiền cho công ty thì công ty có quyền được thu hồi hoặc khoá hoặc huỷ hoặc từ chối việc sử dụng thẻ hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng với khách hàng.

Khoảng tháng 12/2019, chị Dương chuyển về làm việc tại siêu thị Điện máy xanh ở thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, công việc được giao là nhân viên Home Credit hỗ trợ cho khách hàng có nhu cầu mua hàng trả góp. Tại đây, chị Dương làm cùng và chơi thân thiết với Dương Thị Hải Y là nhân viên thu ngân của siêu thị và Bùi Anh D, là người yêu của Yến, làm nhân viên kho vận của siêu thị. TGDĐ cung cấp mã nhân viên cho Yến là "113624", cho Dũng là "112303" - đây cũng là mã đăng nhập trên ứng dụng MWG của TGDĐ. Trong ứng dụng này, Yến và Dũng có thể thu hộ tiền trả góp, trả nợ các thẻ tín dụng của Home Credit. Trong thời gian này, chị Dương làm cho chị Lê Thị Huệ - là người họ hàng của chị Dương một thẻ tín dụng VISA Home Credit (Hợp đồng số 4001602490, số thẻ 4966160002556013, ngày phát hành 11/3/2020) với hạn mức tín dụng là 11 triệu đồng. Sau khi nhận được thẻ vài ngày, do chị Huệ không dùng tới thẻ nên đã đưa lại cho chị Dương đề hủy thẻ với công ty nhưng chị Dương không hủy mà giữ lại để sử dụng. Hàng tháng, chị Dương dùng thẻ VISA Home Credit của mình và của chị Huệ để tiêu dùng cá nhân nhưng do chị Dương không có tài khoản trên ứng dụng MWG như Yến và Dũng nên không thể trực tiếp trả nợ đáo hạn trên thẻ mà phải nhờ yến trả nợ đáo hạn hộ.

Khoảng tháng 04/2020, chị Dương nghỉ làm ở siêu thị và về nhà tại thị trấn Hưng Hà. Lúc này, chị Dương đã tiêu dùng cá nhân số tiền 29.128.768 đồng trong 2 thẻ tín dụng. Do việc đáo hạn trả nợ thẻ phải đi xa nên chị Dương đưa 02 thẻ tín dụng cho Yến và nhờ yến nộp 29.128.768 đồng vào siêu thị, sau đó dùng thẻ rút số tiền trên để trả lại Yến. Hàng tháng, Yến sẽ giúp chị Dương đáo hạn thẻ để chủ thẻ không bị nợ xấu, không chịu mức phí phạt trả chậm với cách thức nộp tiền vào rồi rút ra như trên. Để đáo hạn cho thẻ, hàng tháng chị Dương nhắn tin gửi tiền cho Yến để nhờ Yến đáo hạn sau đó Yến vào ứng dụng MWG khởi tạo lệnh thu tiền hộ. Khi số dư khả dụng của thẻ tín dụng được tăng lên (thẻ được tiếp tục cấp tín dụng), Yến mang thẻ ra cửa hàng Điện máy Hoàng Lua để quẹt thẻ tại máy POS của cửa hàng, giao dịch thanh toán không để lấy tiền (lý do Yến không rút tại cây ATM do mức phí rút tiền cao và không rút được tối đa hạn mức tín dụng). Sau đó, Yến trả tiền lại cho chị Dương. Những lần chị Dương chưa kịp đưa tiền đáo hạn thì Yến tự ứng tiền hoặc tạo lệnh thu tiền sau đó ra rút tiền và nộp tiền vào Điện máy xanh trong ngày (sau đó tiền sẽ được chuyển cho Home Credit theo thỏa thuận giữa các công ty)...

Khoảng tháng 3/2021, Yến nghỉ việc tại siêu thị Điện máy xanh do mắc lỗi nộp tiền cho khách hàng chậm, vi phạm quy định của Công ty, Dũng vẫn làm việc

tại siêu thị Yến đưa 2 thẻ tín dụng của chị Dương cho Dũng để nhờ Dũng tiếp tục đáo hạn hộ. Trong một vài lần thực hiện lệnh thu tiền hộ cho 2 thẻ và ra cửa hàng Điện máy Hoàng Lua để quẹt máy POS nhưng không rút được tiền nên Dũng quay về Điện máy xanh để hủy lệnh thu tiền hộ Dũng phát hiện ra việc sau khi tạo lệnh thu tiền hộ không trên ứng dụng MWG (có lệnh thu tiền nhưng không đưa tiền cho thu ngân) và ra Điện máy Hoàng Lua quẹt thẻ lấy được tiền thì khi quay về Điện máy xanh, vẫn có thể hủy lệnh đã tạo và không cần nộp tiền vào quỹ. Dũng nói lại cho Yến biết việc này. Sau đó, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Dũng và Yến bàn nhau chiếm đoạt tiền của Công ty Home Credit trên hai thẻ mang tên chị Dương và chị Huệ. Yến bảo Dũng nhiều lần khởi tạo lệnh giao dịch thu tiền hộ không trên tài khoản hệ thống MWG của Dũng (mã nhân viên là 112303), mục đích là để hệ thống dữ liệu của Home Credit điều chỉnh số dư khả dụng của thẻ và có thể rút tiền trong thẻ để chi tiêu. Dũng đồng ý và thực hiện nhập lệnh nộp tiền không với số tiền ảo bằng tổng mức dư nợ hiện tại của thẻ cộng thêm số tiền muốn rút. Do Dũng làm việc ở bộ phận kho - chuyên viên hỗ trợ kỹ thuật tại siêu thị Điện Máy Xanh nên hạn mức tài khoản “112303” của Dũng chỉ được thu hộ số tiền tối đa là 20 triệu đồng. Vì vậy, để nhập được lệnh không với số tiền lớn hơn, Dũng đã nhiều lần mượn tài khoản có hạn mức thu hộ lớn hơn của một số nhân viên thu ngân tại Điện máy xanh Hưng Nhân, huyện Hưng Hà gồm: anh Trần Văn Đăng có mã nhân viên số 157231, chị Phạm Thị Tuyết có mã nhân viên số 35887 và tài khoản của chị Trần Thị Hiền có mã nhân viên số 108717. Dũng nhập tài khoản đã mượn vào ứng dụng MWG trên máy điện thoại Iphone 11 của mình và tạo lệnh không thu tiền cho 2 thẻ rồi mang thẻ ra cửa hàng Điện máy Hoàng Lua để quẹt thẻ lấy tiền qua hình thức giao dịch thanh toán không (không phát sinh việc mua bán hàng hóa). Việc rút tiền do Dũng thực hiện chủ yếu, có vài lần Dũng và Yến đi rút cùng nhau. Khi rút được tiền Dũng quay về siêu thị Điện máy xanh để hủy lệnh thu tiền đã khởi tạo số tiền rút được, Dũng chuyển lại cho Yến để cả hai chi tiêu cá nhân.

Cụ thể các bước rút tiền như sau:

Bước 1: Dũng đăng nhập tài khoản của Dũng, anh Đăng, chị Tuyết hoặc chị Hiền trên phần mềm MWG bằng điện thoại Iphone 11 của Dũng và truy cập vào mục thu tiền hộ Home Credit; sau đó nhập số hợp đồng của hai thẻ tín dụng tên Nguyễn Thùy Dương, Lê Thị Huệ và khởi tạo lệnh thu tiền hộ nhưng không đưa tiền vào kho quỹ (lệnh không) để đánh lừa hệ thống. Sau khi kiểm tra thông tin, ngay lập tức, hệ thống điều chỉnh số dư khả dụng của thẻ tương ứng với số tiền trong lệnh không Dũng đã nhập.

Bước 2: Dũng (hoặc cả Dũng và Yến) ra cửa hàng Điện máy Hoàng Lua tại khu Buộm, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Tại đây, Dũng dùng hai thẻ Home Credit quẹt máy thanh toán thẻ POS của Hoàng nhưng không mua hàng mà để chủ cửa hàng là anh Trần Văn Hoàng đưa tiền cho Dũng với phí thỏa thuận là 02% tổng số tiền rút được. Khi rút tiền, Dũng chỉ cần đưa thẻ cho

anh Hoàng để anh Hoàng quẹt máy POS, nhập số tiền (không cần mật khẩu), sau khi in ra hóa đơn thì anh Hoàng sẽ đưa tiền mặt cho Dũng, hóa đơn Dũng và Yến đã vứt đi. Sau đó, Công ty VISA (là trung gian) sẽ tự động thu tiền từ tài khoản Vietcombank số 0681000000616 của Công ty Home Credit và chuyển vào tài khoản ngân hàng của anh Hoàng.

Bước 3: Dũng về siêu thị Điện máy xanh Hưng Nhân, huyện Hưng Hà truy cập vào hệ thống phần mềm MWG, đăng nhập các tài khoản đã tạo lệnh, vào mục lịch sử thu hộ và hủy lệnh giao dịch đã khởi tạo trước đó. Việc này giúp cho hệ thống kế toán của cửa hàng không truy thu số tiền ghi trong lệnh giao dịch (do lệnh đã bị hủy); đồng thời Home Credit cũng cản trừ số tiền trong Lệnh thanh toán bị hủy vào số dư khả dụng của thẻ tại thời điểm thực hiện (số dư khả dụng âm do không có việc nộp tiền vào thẻ). Lúc này số dư nợ trong thẻ tăng lên và lần sau Dũng phải nhập lệnh không với số tiền lớn hơn mới tiếp tục rút được tiền.

Bằng thủ đoạn trên, từ ngày 10/4/2021 đến ngày 30/7/2021, Yến và Dũng đã 124 lần thực hiện hành vi tạo lệnh thanh toán nộp không tổng số tiền 6.058.900.000 đồng trên ứng dụng MWG (36 lần đối với thẻ của chị Nguyễn Thùy Dương, 88 lần đối với thẻ của chị Lê Thị Huệ) và một số lần do sợ bị phát hiện nên Yến và Dũng đã nộp số tiền 114.356.879 đồng vào công ty để đánh lừa hệ thống dữ liệu Home Credit điều chỉnh số dư khả dụng của 2 thẻ tín dụng, sau đó quẹt thẻ lấy tổng số tiền 621.800.000 đồng tại cửa hàng Điện máy Hoàng Lua (trong đó chiếm đoạt từ thẻ mang tên Nguyễn Thùy Dương số tiền 202.800.000 đồng, từ thẻ mang tên Lê Thị Huệ số tiền 419.000.000 đồng).

Dương Thị Hải Y còn khai nhận: Do Dương đã tiêu hết hạn mức trong 02 thẻ tín dụng mang tên Dương và Huệ nhưng đến hạn không có tiền đóng vào, sợ bị nợ xấu, Yến lại đang vay nợ Dương nên Dương đã đưa 02 thẻ này cho Yến để Yến phải có trách nhiệm thực hiện nhập lệnh, đáo hạn nợ cho Dương. Thời gian đầu Yến và Dũng thực hiện việc chiếm đoạt tiền của Home Credit Dương không biết. Khi thấy số nợ báo về máy điện thoại của Dương tăng lên, Dương hỏi nhưng Yến đã nói dối là do trục trặc trong việc giao dịch đáo hạn. Đến khoảng tháng 5/2021, Yến nghĩ là Dương biết việc giao dịch không của Dũng và Yến do Dương có khả năng biết nhưng Yến vẫn tiếp tục giải thích với Dương là do trục trặc trong việc giao dịch đáo hạn, Dương không nói gì. Khoảng cuối tháng 7/2021, Dương nhờ Yến rút từ thẻ tín dụng cho Dương 40 triệu đồng, Yến đã rút và chuyển cho Dương qua tài khoản ngân hàng 37 triệu đồng, Dương không trả lại cho Yến số tiền này mà nói sẽ tạo hợp đồng trả góp để trả dần.

Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Dương Thị Hải Y và Bùi Anh D về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 17/02/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Dương Thị Hải Y và Bùi Anh D phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 4 Điều 290; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Dương Thị Hải Y 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 4 Điều 290; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 50; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Bùi Anh D từ 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 17/02/2023, bị cáo Dương Thị Hải Y kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 28/02/2023, bị cáo Bùi Anh D kháng cáo xin giảm hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo Bùi Anh D giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày bị cáo ăn năn hối hận vì hành vi phạm tội, đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, bố mẹ đã già yếu, trong đó bố bị cáo được tặng thưởng huy chương, bị cáo đã tác động gia đình nộp án phí hình sự sơ thẩm và 6.500.000 đồng là một nửa án phí dân sự sơ thẩm. Nên mong được giảm nhẹ một phần hình phạt để có điều kiện cải tạo tốt.

Bị cáo Dương Thị Hải Y trình bày bị cáo phạm tội do thiếu hiểu biết, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khi bố mẹ bị cáo đều đã chết; khi xét xử bị cáo mới sinh và hiện nay là mẹ đơn thân đang nuôi con nhỏ sinh tháng 5 năm 2022; tuy chưa có căn cứ nhưng con nhỏ của bị cáo chính là con chung với bị cáo Bùi Anh D. Mong được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về chăm sóc con.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Anh D và bị cáo Dương Thị Hải Y nêu điều kiện hoàn cảnh của cả hai bị cáo đều rất khó khăn, bố của bị cáo Dũng sinh năm 1941 được tặng thưởng huân huy chương, đã cố gắng nộp án phí cho bị cáo; bị cáo Dương Thị Hải Y thì bố mẹ đều đã chết; hai bị cáo có quan hệ tình cảm và sau khi vụ án bị khởi tố thì Yến mới biết mình mang thai con của Dũng nhưng không có điều kiện đi xét nghiệm AND; hiện bị cáo đang một mình nuôi con nhỏ nên đề nghị áp dụng tình tiết bị cáo phạm tội khi mang thai để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội kết luận:

Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của cả hai bị cáo đều trong hạn nên cần được chấp nhận để xét.

Về hành vi phạm tội, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo tiếp tục thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; hoàn cảnh của cả hai bị cáo đều rất khó khăn, số tiền các bị cáo chiếm đoạt do cơ hội và vừa đủ vượt qua tình tiết định khung tại khoản 4 Điều 290; bị cáo Dũng đã tác động gia đình nộp án phí hình sự sơ thẩm và một phần án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Yến có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn vì bố mẹ đều đã chết, đang một mình nuôi con nhỏ sinh năm 2022. Vì vậy đề nghị xem xét giảm cho các bị cáo Dũng từ 09 đến 12 tháng tù, giảm cho bị cáo Yến một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Anh D và bị cáo Dương Thị Hải Y làm trong thời hạn quy định nên được chấp nhận để xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có tố cáo, khiếu nại nên đều đúng quy định pháp luật.

**Tại phiên tòa gia đình bị cáo nộp thêm biên lai nộp án phí hình sự và một phần án phí dân sự sơ thẩm, đơn xin giảm nhẹ hình phạt của gia đình bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương.**

**[2] Về nội dung,** xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Anh D và bị cáo Dương Thị Hải Y:

[2.1] Tại phiên tòa cả hai bị cáo tiếp tục thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai nhận của hai bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 10/4/2021 đến ngày 30/7/2021, Dương Thị Hải Y và Bùi Anh D là nhân viên của cửa hàng Điện máy xanh thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, đã sử dụng điện thoại di động của Dũng nhiều lần đăng nhập vào phần mềm MWG của Công ty cổ phần Thế giới di động để thực hiện giao dịch nộp tiền không vào 2 thẻ tín dụng mang tên Nguyễn Thuỳ Dương và Lê Thị Huệ do Home Credit phát hành. Từ đó làm cho hệ thống phần mềm kế toán của Home Credit nhầm lẫn các chủ thẻ đã trả nợ đủ và tiếp tục cấp tín dụng cho 2 thẻ tín dụng. Sau đó Yến và Dũng mang 02 thẻ tín dụng đến máy POS được lắp đặt tại cửa hàng điện máy Hoàng Lụa ở thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để thực hiện giao dịch (quẹt thẻ) dưới danh nghĩa là mua sản phẩm nhưng thực chất là rút tiền mặt. Dũng đã tạo 88 lệnh ảo trên thẻ mang tên Lê Thị Huệ với tổng số tiền nhập ảo là 4.899.000.000 đồng, số tiền thật nhập vào công ty là 38.700.000 đồng, số tiền đã rút ra là 419.000.000 đồng; thẻ mang tên Nguyễn ihuỳ Dương, Dũng đã tạo 36 lệnh ảo với tổng số tiền nhập ảo là 1.159.900.000 đồng, số tiền thật nhập vào công ty là 75.656.879 đồng, số tiền đã rút ra: là

202.800.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo đã rút ra của Công ty Home Credit là 621.800.000 đồng, số tiền chiếm đoạt được là 507.443.121 đồng. Do vậy, tại bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Dương Thị Hải Y và Bùi Anh D về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 290 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, tòa án cấp sơ thẩm đã xét, đánh giá đúng tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đối với số tiền tương đối lớn là 507.443.121 đồng. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Yến là người chủ mưu, khởi xướng, thực hiện hành vi tội phạm ban đầu, bị cáo Dũng giữ vai trò đồng phạm là người thực hành, giúp sức, số tiền chiếm đoạt hai bị cáo dùng chung chi tiêu chung khi hai bị cáo sống chung với nhau do vậy, vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo như: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Dũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 vì gia đình có công cách mạng nên đã tuyên phạt bị cáo Dũng 13 năm tù, bị cáo Yến 12 năm 06 tháng tù khi bị cáo đang nuôi con nhỏ là có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; hoàn cảnh của cả hai bị cáo đều rất khó khăn; bị cáo Dũng đã tác động gia đình nộp án phí hình sự sơ thẩm và một phần án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Yến có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn vì bố mẹ đều đã chết, đang một mình nuôi con nhỏ sinh năm 2022. Vì vậy cần giảm cho các bị cáo một phần hình phạt ở mức khởi điểm cũng đủ tác dụng cải tạo như kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

Những vấn đề khác không có kháng cáo nên không xét.

[3] Về án phí: kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Anh D, Dương Thị Hải Y;

Sửa một phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, cụ thể như sau:

Tuyên bố các bị cáo Dương Thị Hải Y và Bùi Anh D phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 4 Điều 290; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Dương Thị Hải Y 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 4 Điều 290; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 50; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Bùi Anh D 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về án phí: bị cáo Dương Thị Hải Y và bị cáo Bùi Anh D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Điền**

**Đặng Đình Lực**

**Nguyễn Vũ Đông**

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- TTG - Công an tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Vũ Đông**